

Số: TVHN-245 /DBQG

Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

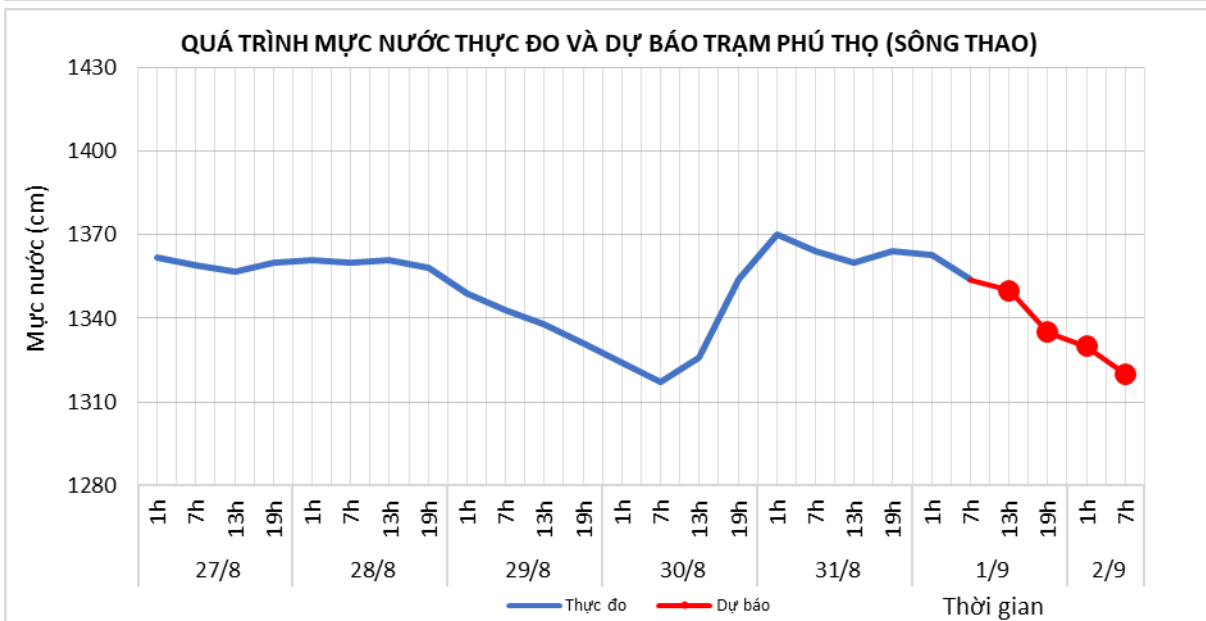
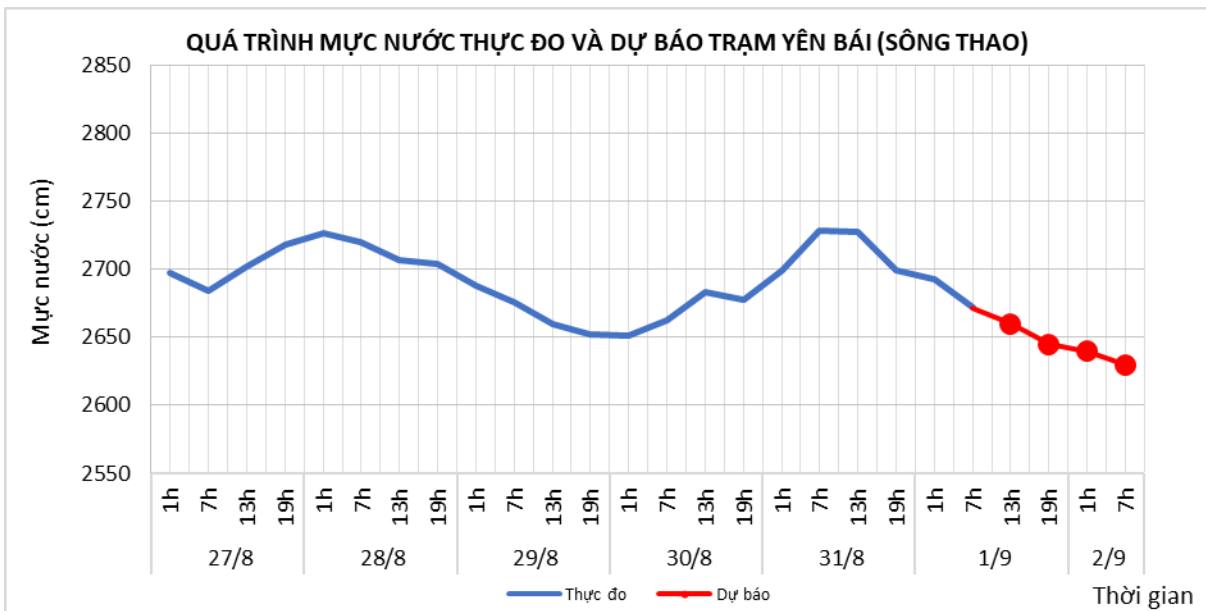
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm với xu thế xuống.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



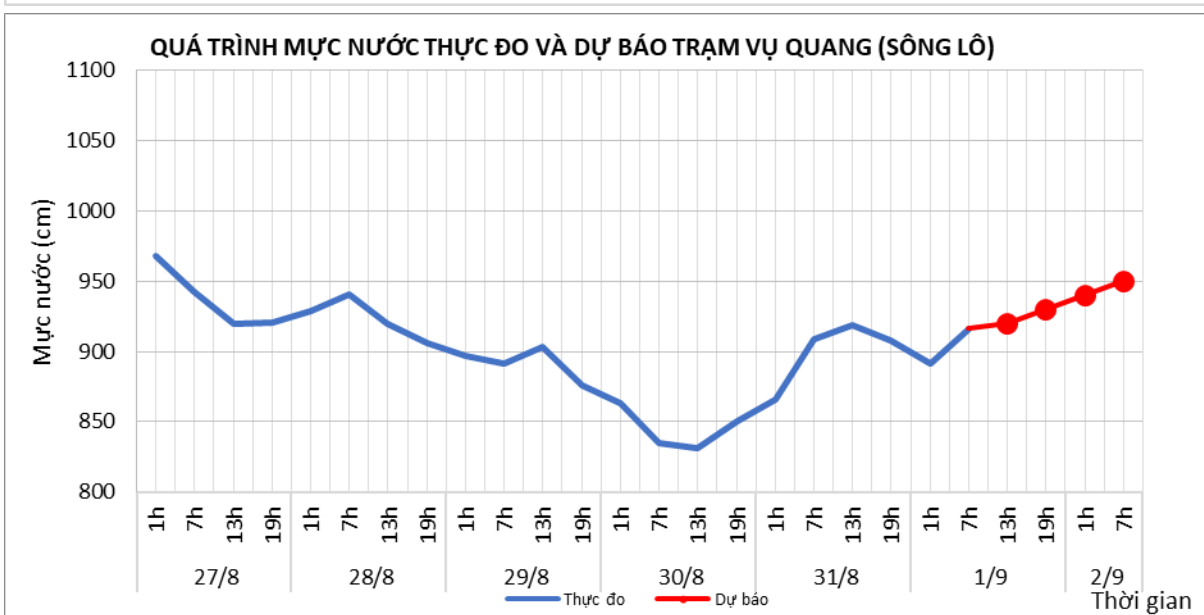
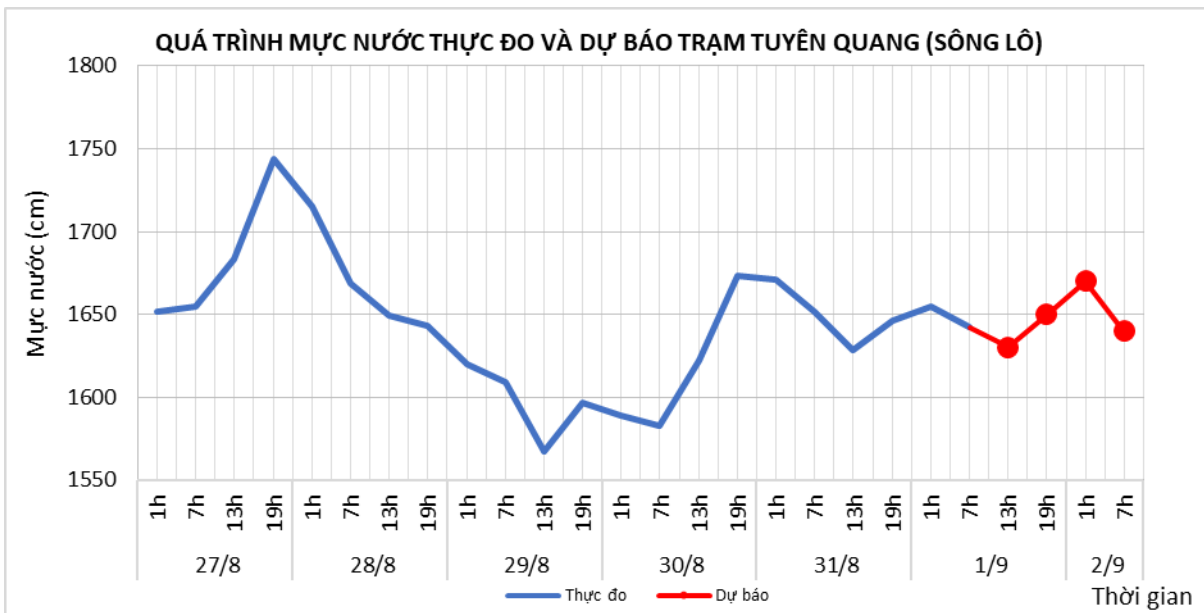
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của hồ thủy điện Tuyên trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang biến đổi chậm theo điều tiết của các hồ thủy điện Tuyên trên, mực nước tại trạm Vụ Quang lên chậm.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

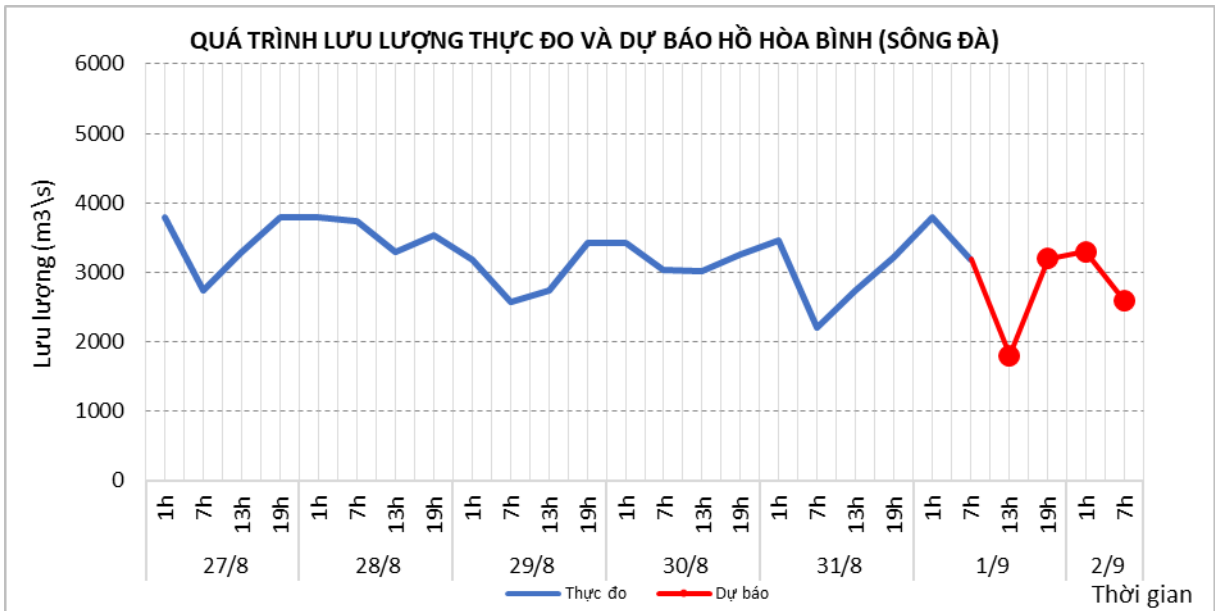
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La .



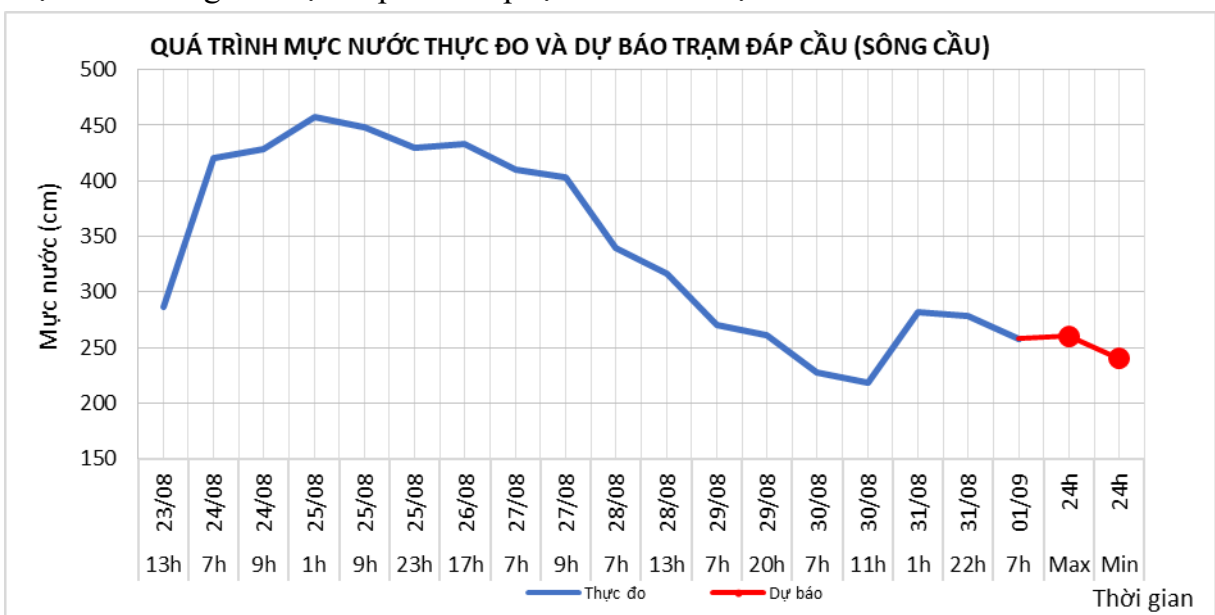
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



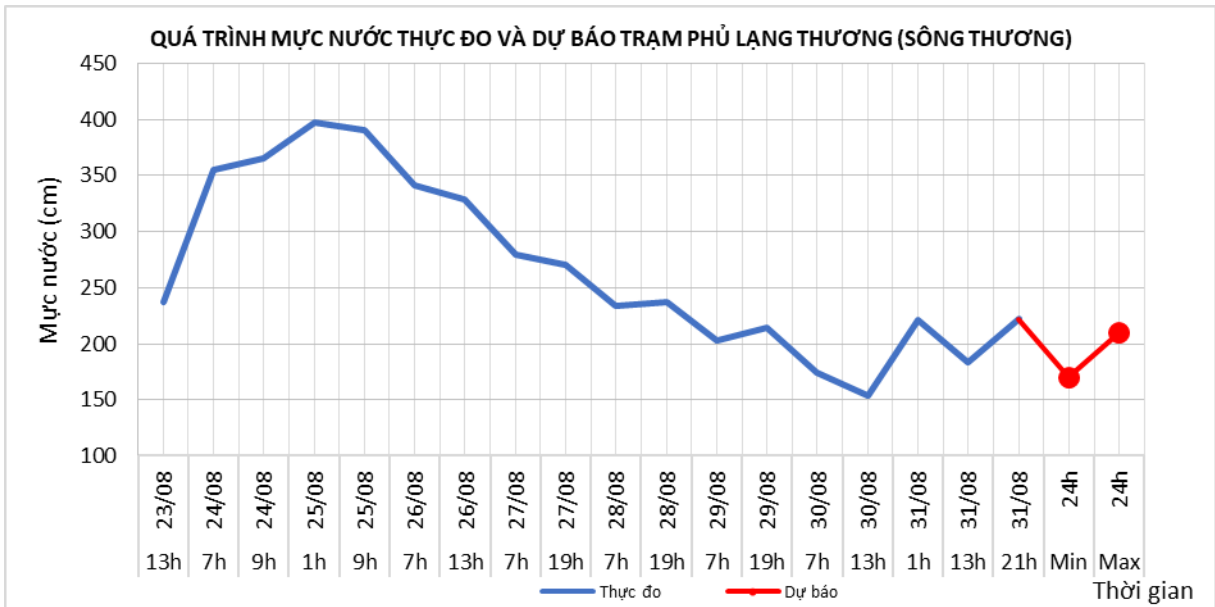
## 2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



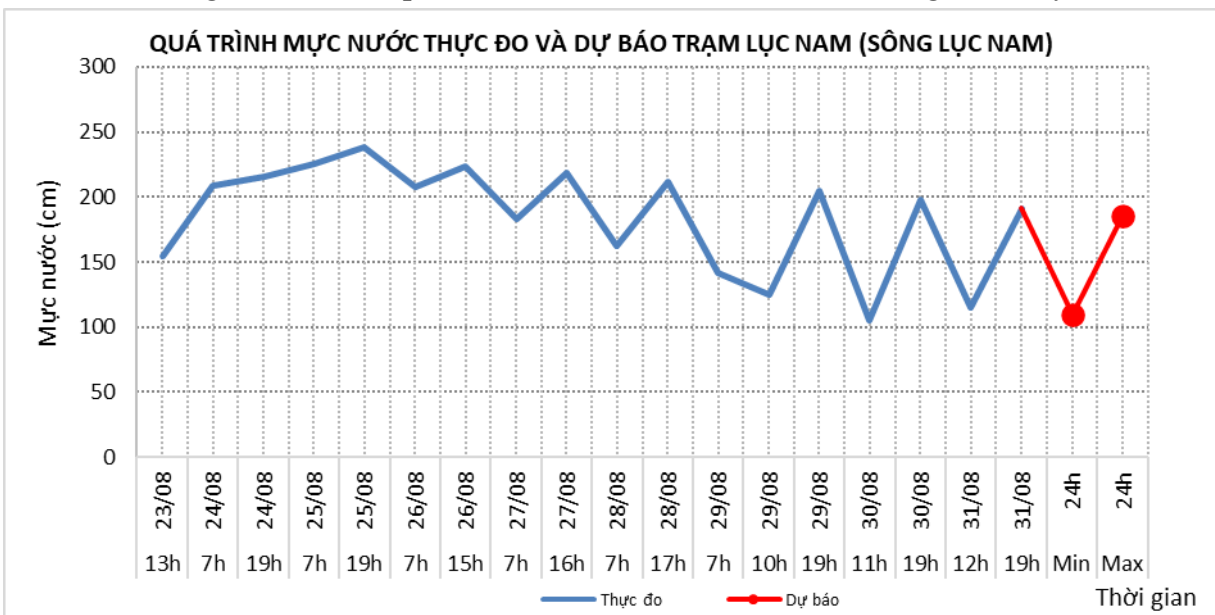
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



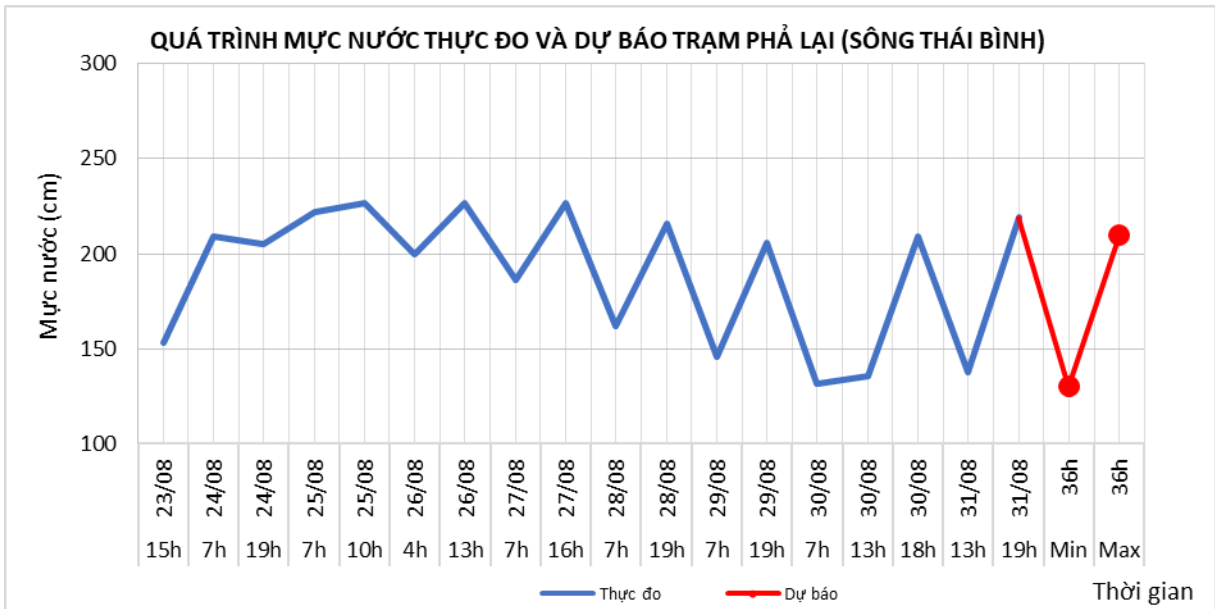
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,10m và thấp nhất ở mức 1,30m.



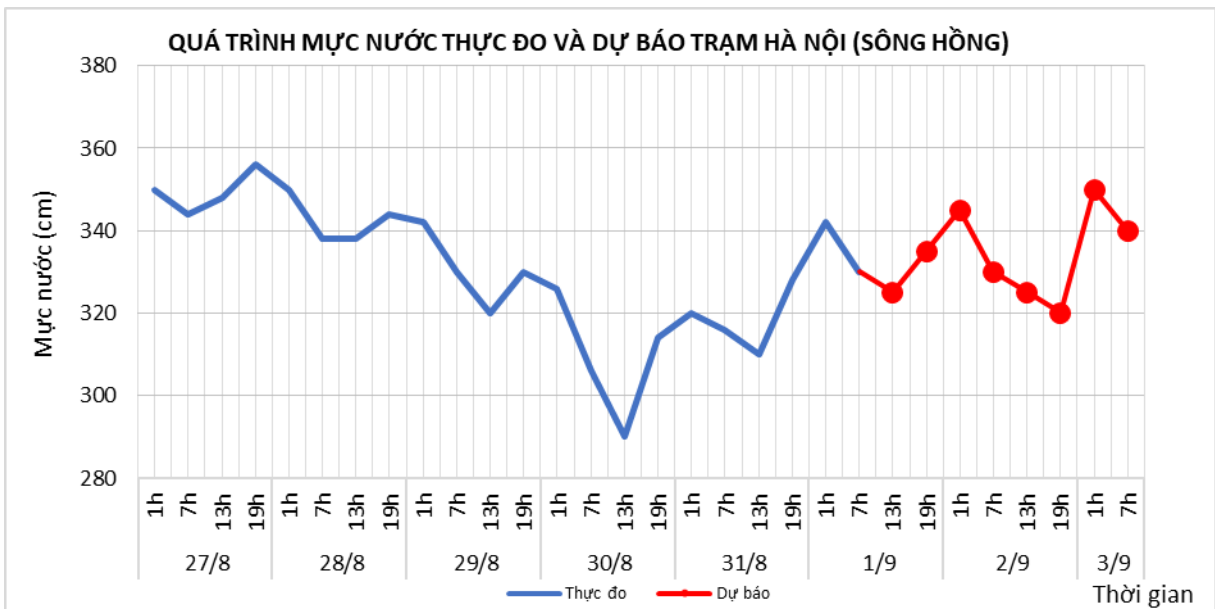
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/01/09 là 3,30m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết các hồ thủy điện tuyến trên. Đến 7h/03/09 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 3,40m.



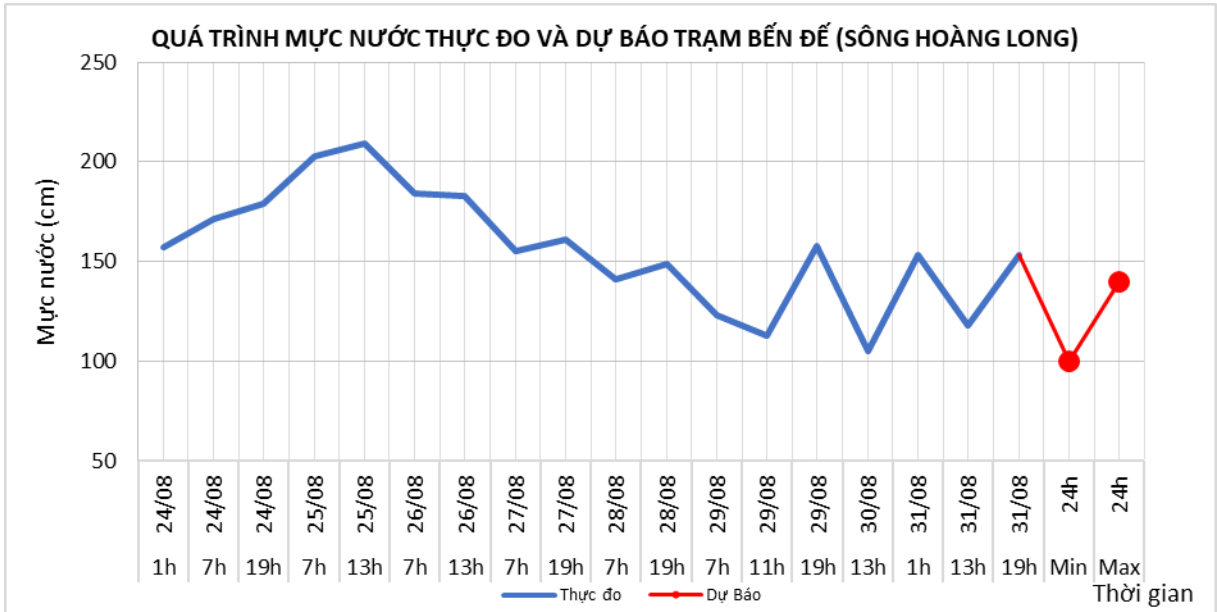
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi đang biến đổi chậm. Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bôi tại Hưng Thi tiếp tục tiếp biến đổi chậm. Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

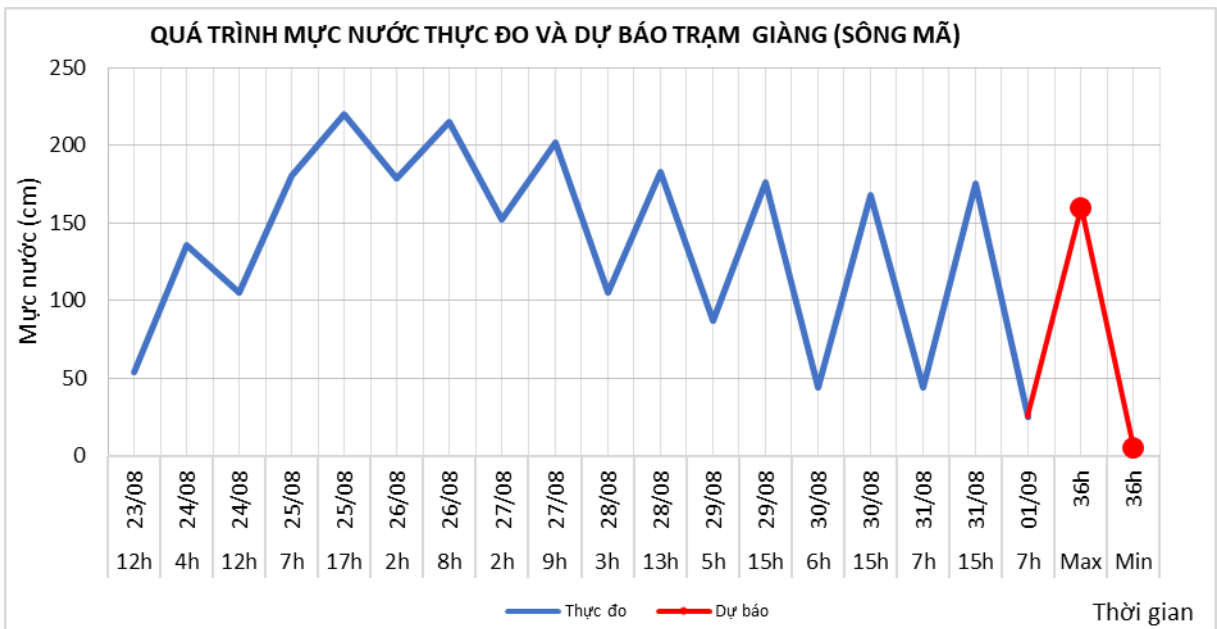
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



#### 3.2. Lưu vực sông Cả

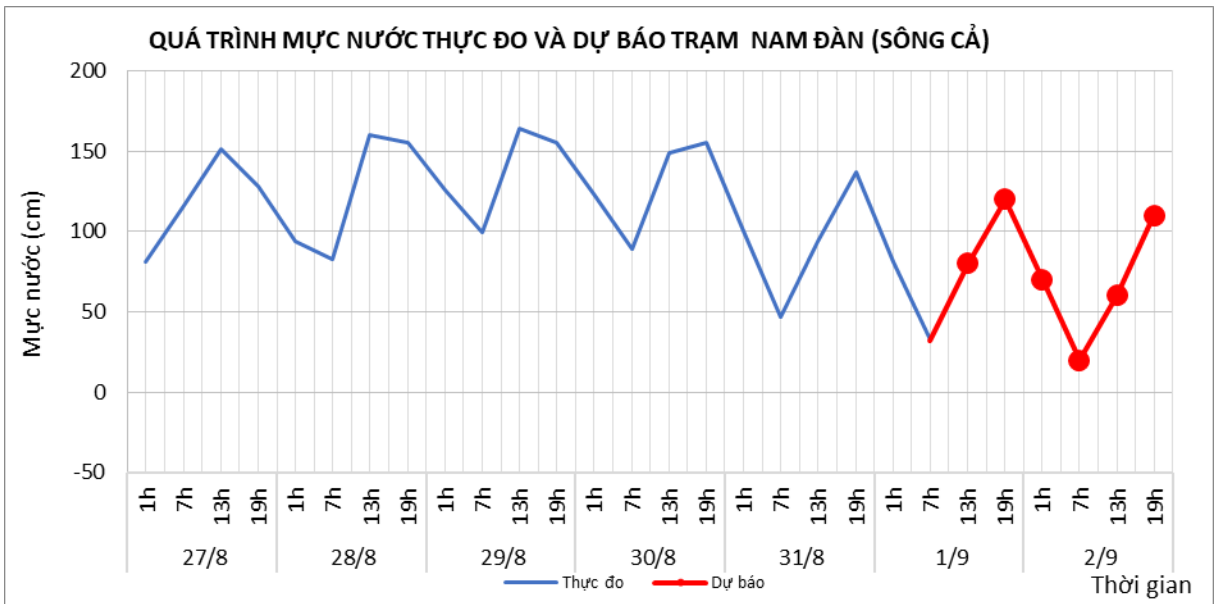
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo xu thế xuống, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo xu thế xuống, hạ lưu

dao động theo triều.



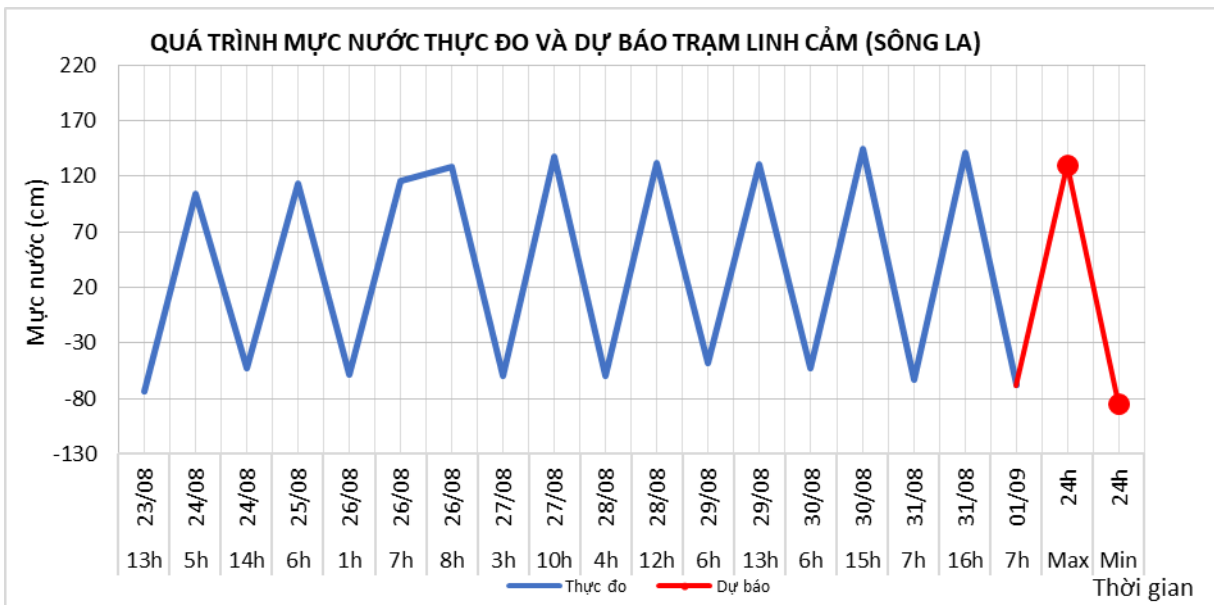
### 3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

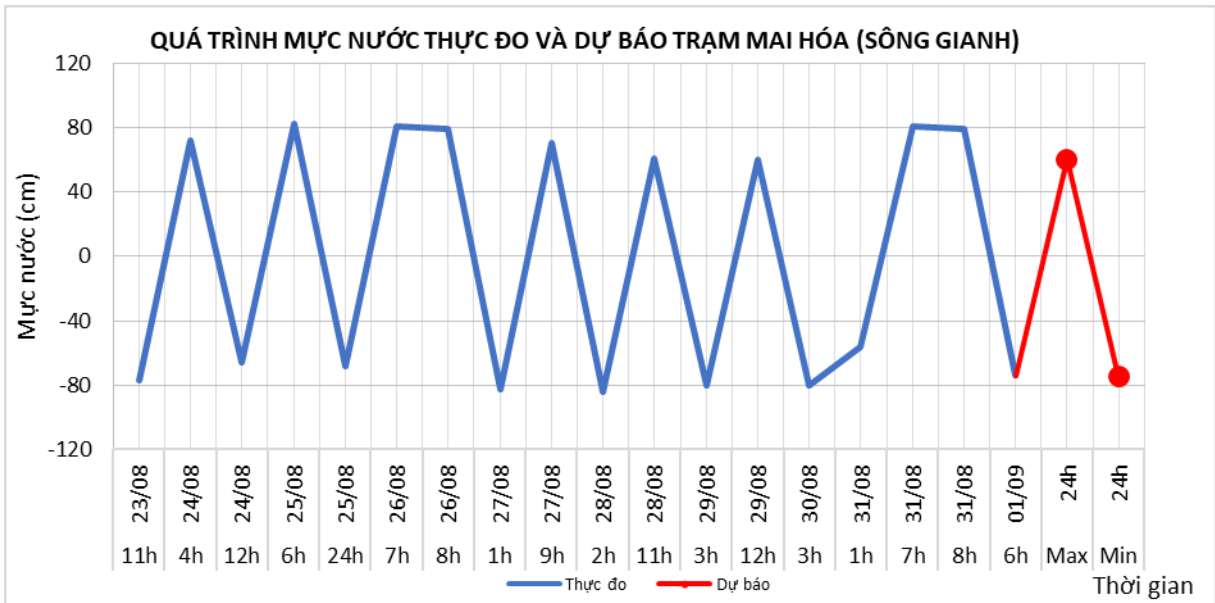
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



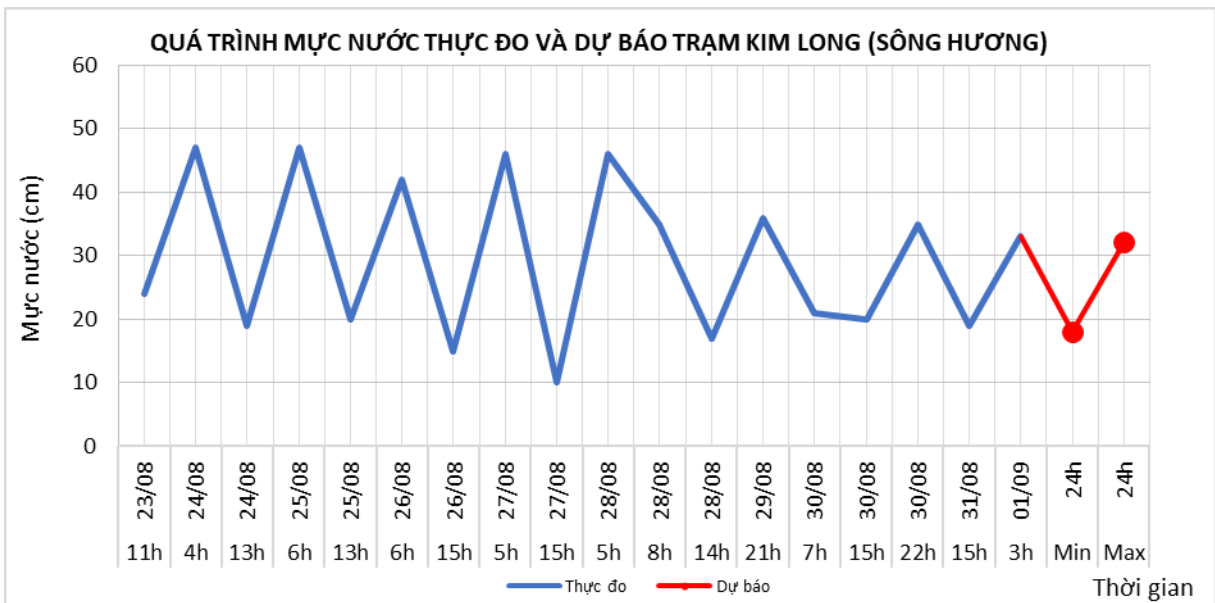
## 4.2. Lưu vực sông Hương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

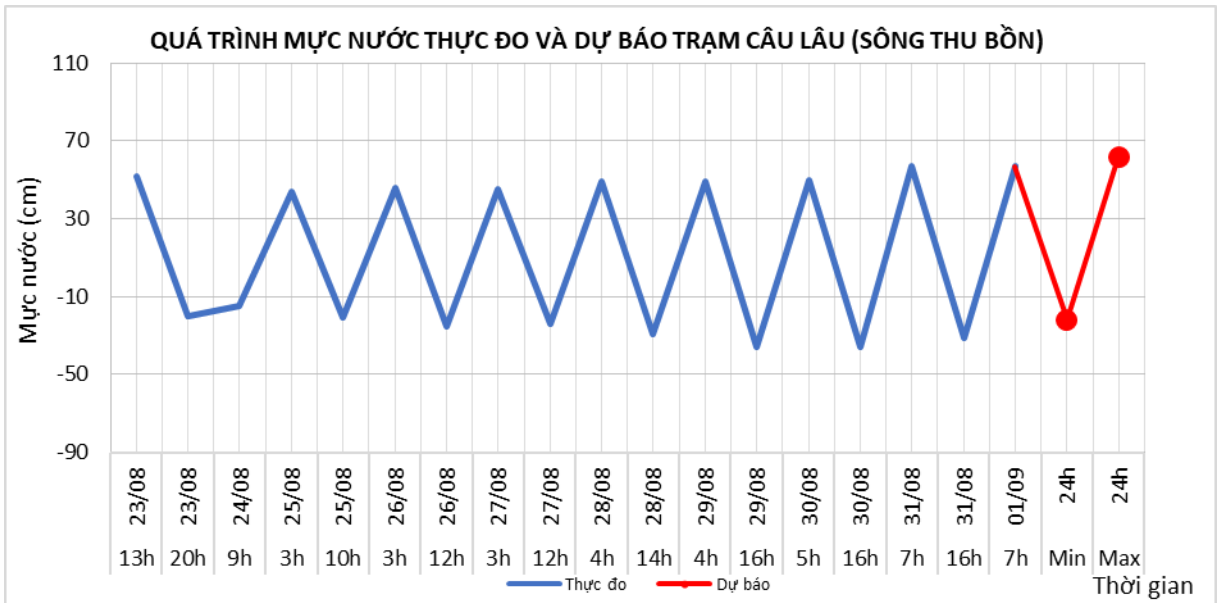
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.





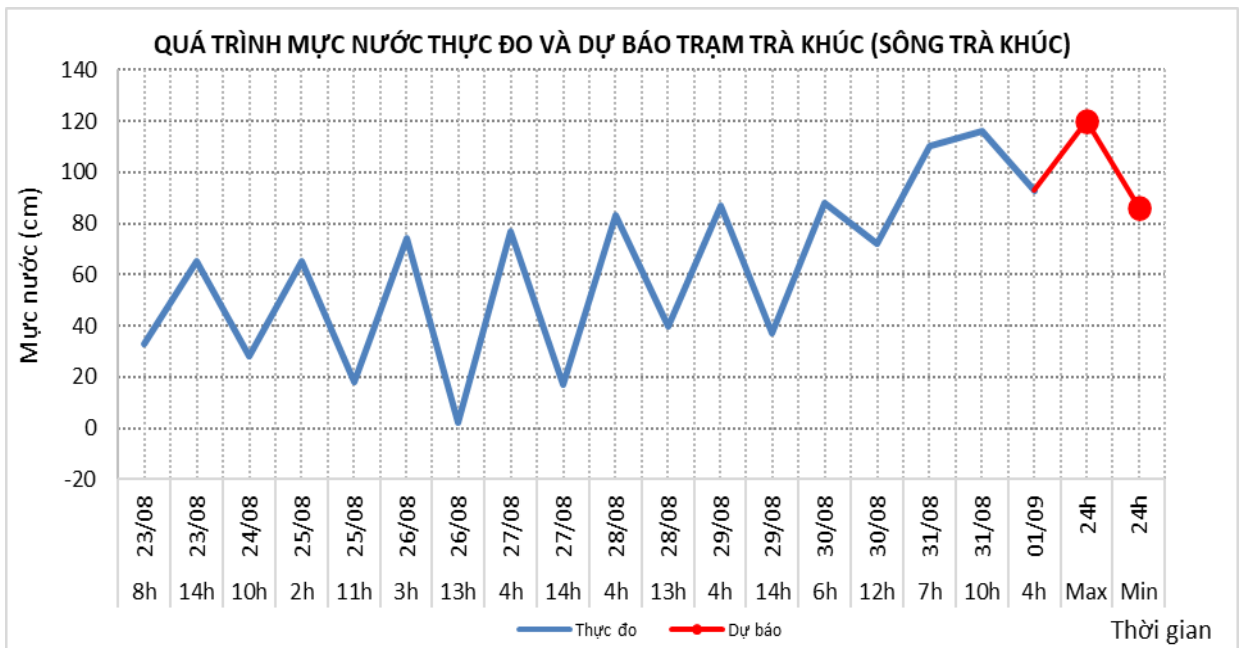
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

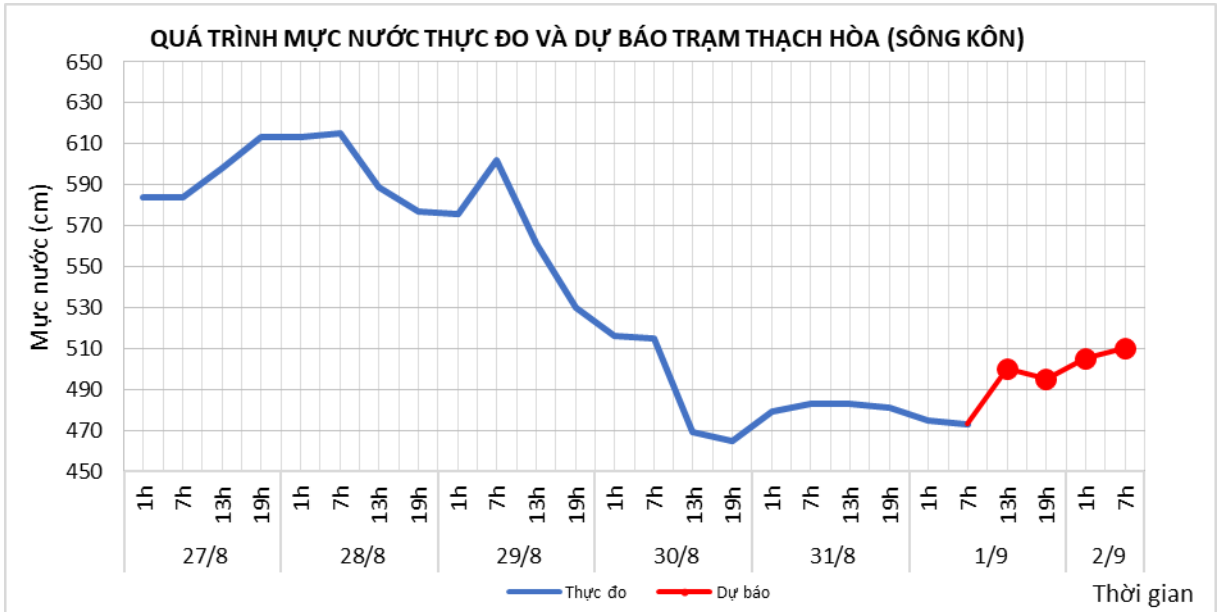
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



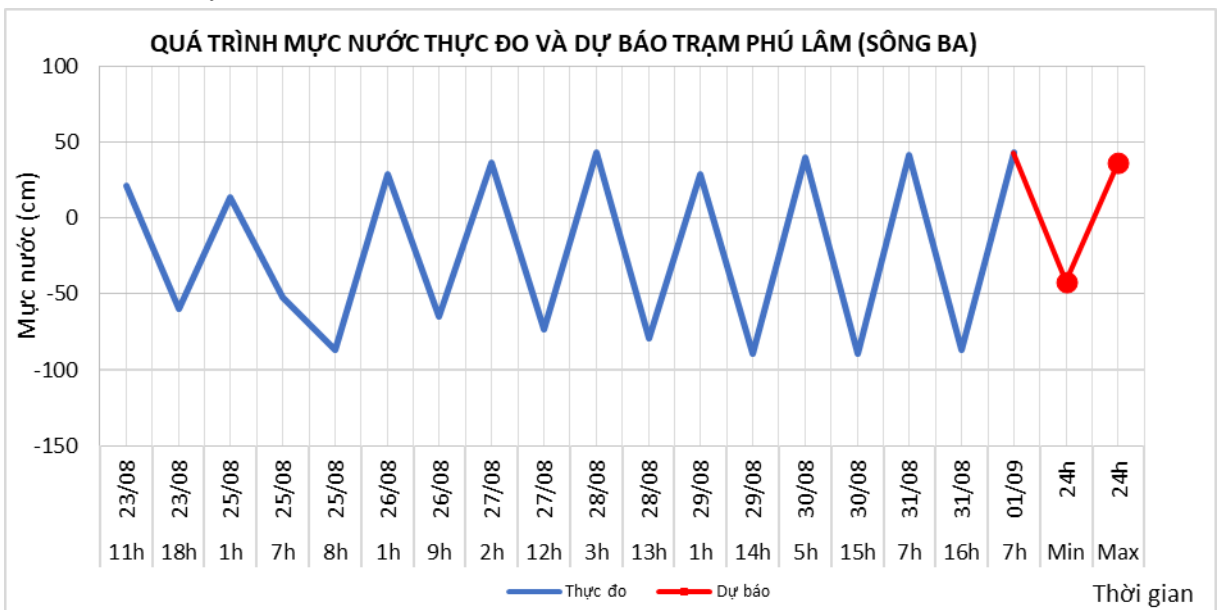
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

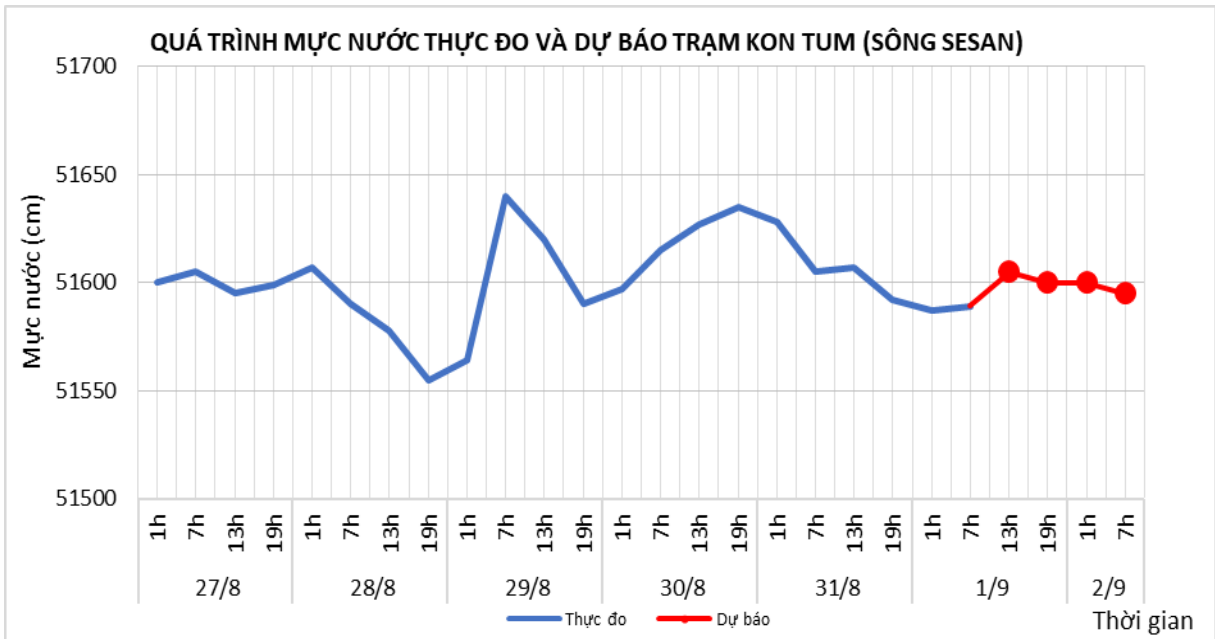
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.



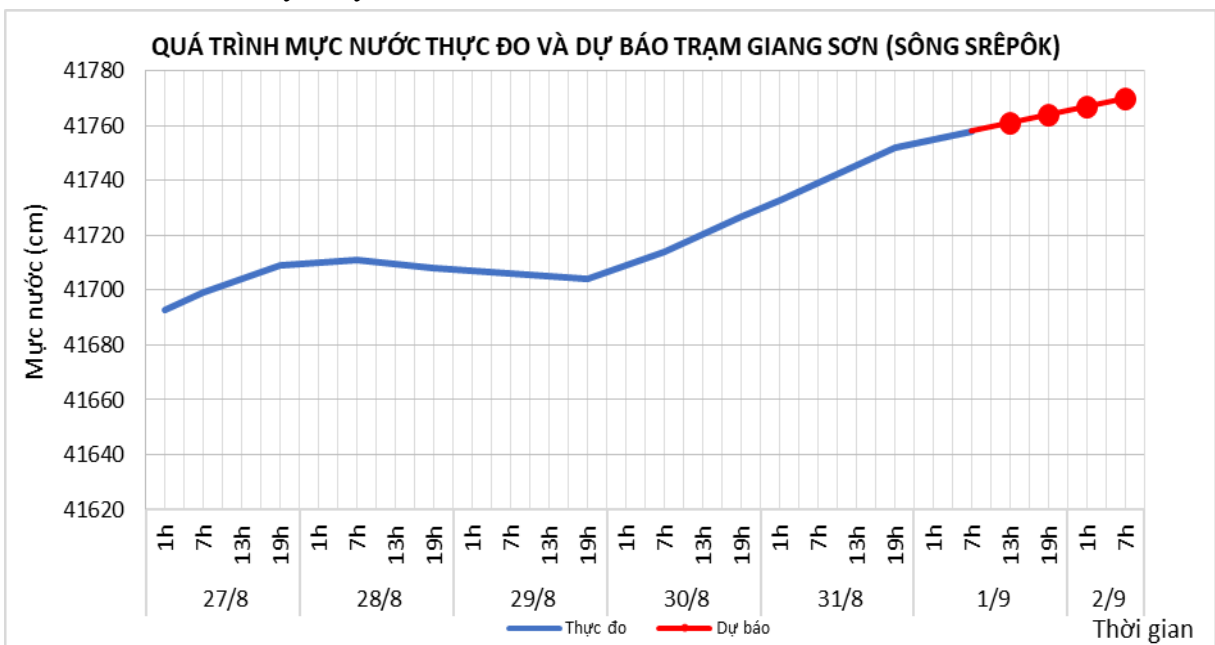
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cam Ly (Lâm Đồng) lên nhanh và xuất hiện lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình là 831,9m (05h/01/9), dưới BĐ2 0,1m. Mức nước các sông khác dao động.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông có dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

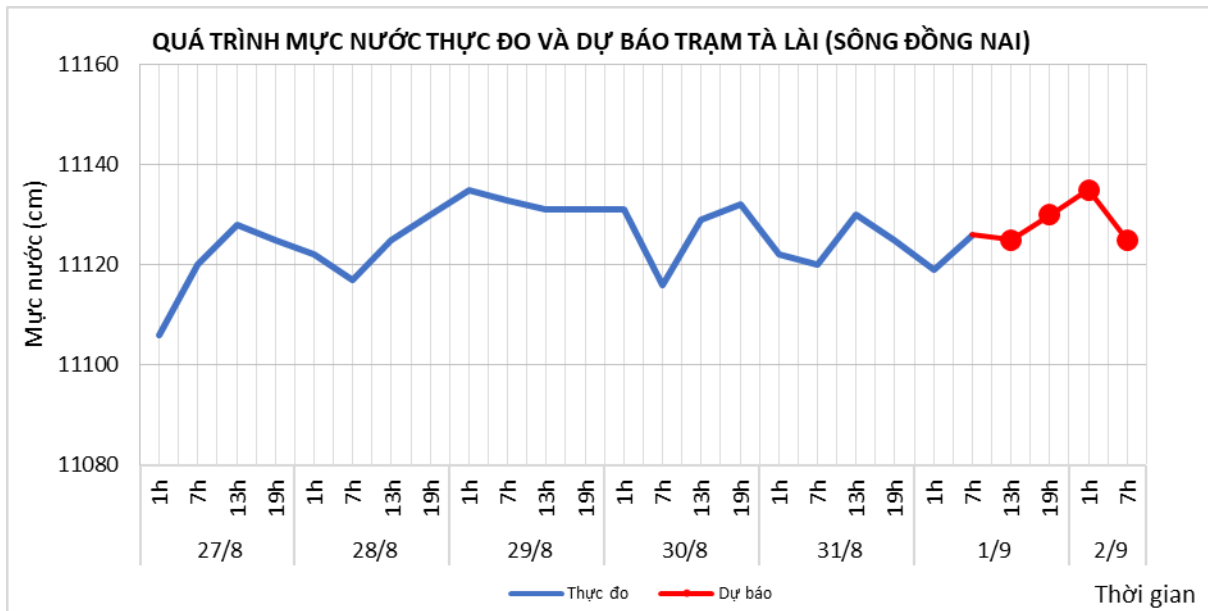
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



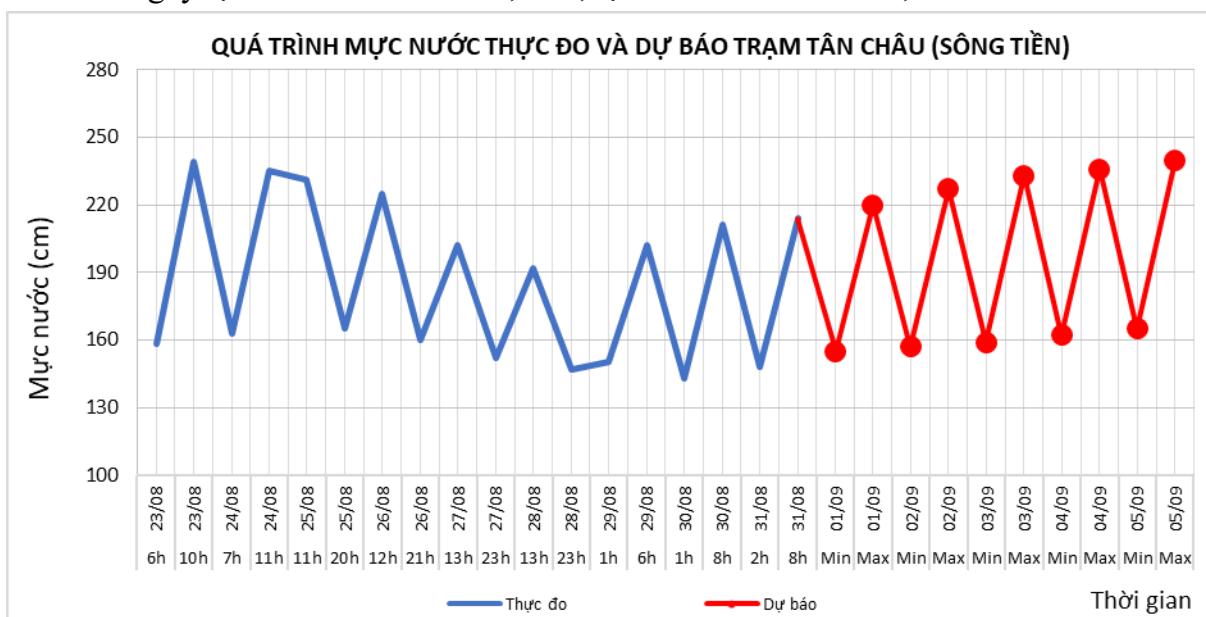
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

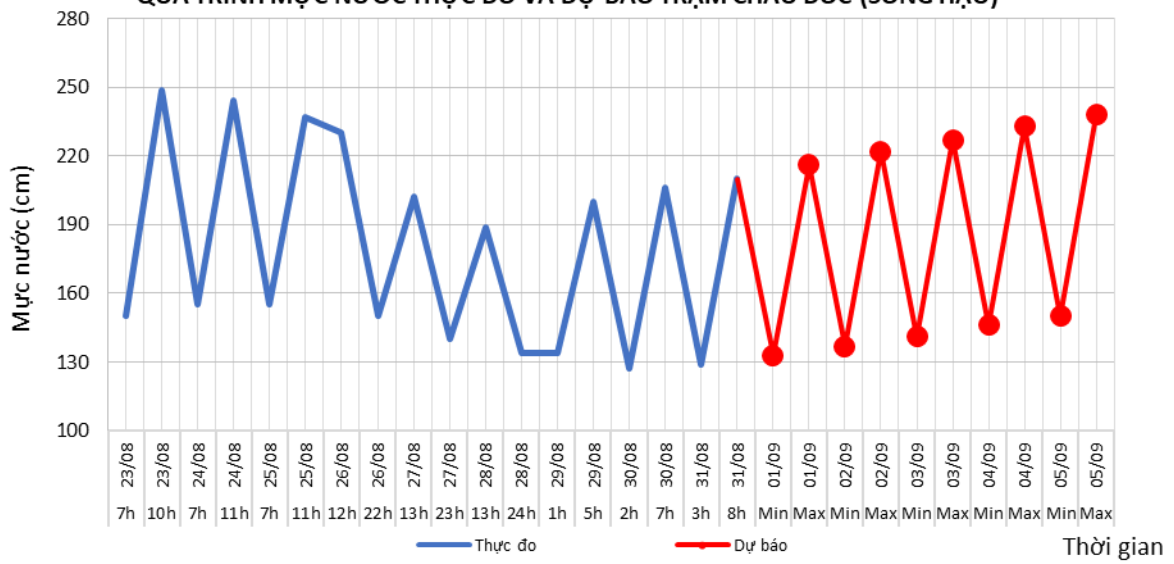
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 31/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,14m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,10m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 05/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,40m, tại Châu Đốc ở mức 2,38m.



### QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-31/08	19h-31/08	1h-01/09	7h-01/09	13h-01/09		19h-01/09		1h-02/09		7h-02/09		13h-02/09		19h-02/09		1h-03/09		7h-03/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2731	3210	3795	3183	1800	↓	3200	↑	3300	↑	2600	↓								
Thao	Yên Bái	2728	2699	2693	2672	2660	↓	2645	↓	2640	↓	2630	↓								
Thao	Phú Thọ	1360	1364	1363	1354	1350	↓	1335	↓	1330	↓	1320	↓								
Lô	Tuyên Quang	1628	1646	1655	1642	1630	↓	1650	↑	1670	↑	1640	↓								
Lô	Vụ Quang	919	908	891	916	920	↑	930	↑	940	↑	950	↑								
Hồng	Hà Nội	310	328	342	330	325	↓	335	↑	345	↑	330	↓	325	↓	320	↓	350	↑	340	↓
Cả	Nam Đàn	94	137	81	32	80	↑	120	↑	70	↓	20	↓	60	↑	110	↑				
Kôn	Thanh Hòa	483	481	475	473	500	↑	495	↓	505	↑	510	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51607	51592	51587	51589	51605	↑	51600	↓	51600	→	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41746	41752	41755	41758	41761	↑	41764	↑	41767	↑	41770	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11130	11125	11119	11126	11125	↓	11130	↑	11135	↑	11125	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	278	↓	258	↑	260	↓	240	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	222	↑	183	↑	210	↓	170	↓
Lục Nam	Lục Nam	191	↓	115	↑	185	↓	110	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	219	↑	138	↑	210	↓	130	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	153	→	118	↑	140	↓	100	↓
Mã	Giàng (**)	175	↑	25	↓	160	↓	5	↓
La	Linh Cảm	141	↓	-68	↓	130	↓	-85	↓
Gianh	Mai Hóa	79	↓	-74	↓	60	↓	-75	↓
Hương	Kim Long	33	↓	19	↓	32	↓	18	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	57	→	-31	↑	62	↑	-22	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	116	↑	93	↑	120	↑	86	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	43	↑	-87	↑	37	↓	-42	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		31/08		01/09	02/09	03/09	04/09	05/09			31/08		01/09	02/09	03/09	04/09	05/09								
Sông Tiền	Tân Châu	214	↑	220	↑	227	↑	233	↑	236	↑	240	↑	148	↓	155	↑	157	↑	159	↑	162	↑	165	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	210	↑	216	↑	222	↑	227	↑	233	↑	238	↑	129	↑	133	↑	137	↑	141	↑	146	↑	150	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 02/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng